

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 05/07/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Đào Thị Mai Hòa

Bà: Lương Thị Kim Viện

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS, ngày 25/05/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ, ngày 13/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Bản QC, phường NL, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp;

Trình độ văn hóa: 5/12;.

Dân tộc: Thái;

Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lò Văn C - Sinh năm: 1933; con bà: Lò Thị C1 (đã chết);

Vợ Khoảng Thị Th sinh năm 1982 đã ly hôn; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án: 01; Tiền sự: không;

Nhân thân: Chưa bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền xử phạt hành chính; Đã bị kết án cụ thể như sau: Ngày 19/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 07/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường

Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 06/6/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 32 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, bị cáo chấp hành xong ngày 15/7/2021, hiện chưa được xóa tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Chu Văn N (tên gọi khác: không); sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Bản CL2, phường NL, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp;

Trình độ văn hóa: 7/12.

Dân tộc: Thái;

Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Chu Văn K - Sinh năm: 1953; con bà: Lò Thị Q - sinh năm: 1948;

Vợ Lò Thị V sinh năm 1975; Bị cáo chưa có con,;

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Chưa bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền xử phạt hành chính; Đã bị kết án cụ thể như sau: Ngày 19/11/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 27/12/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong bản án; Ngày 25/5/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo, tổng hợp hình phạt với bản án chưa phải chấp hành thì bị cáo phải chấp hành 11 năm tù. Bị cáo chấp hành xong bản án này ngày 22/01/2014 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị L - Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Bản QC, phường NL, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/02/2023 tại khu vực bản QC, phường NL, thị xã Mường Lay Công an thị xã Mường Lay phối hợp với tổ 2, Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ 0,14

gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo T khai nguồn gốc số Heroine trên là mua của Chu Văn N - sinh năm: 1976, trú tại: bản CL2, phường NL, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và người Chu Văn N. Quá trình khám xét cơ quan điều tra đã thu giữ 0,42 gam Heroine được bọc trong gói giấy bạc màu trắng; 01 dao lam đã cũ; 01 vỏ bao thuốc lá bên trong 03 mảnh giấy bạc đã đốt hết; 17 mảnh giấy bạc nhỏ; 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại bàn phím nhãn hiệu Viettel đã cũ.

Tại cơ quan điều tra Bị cáo Lò Văn T khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ ngày 20/02/2023 Bị cáo T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade BKS: 27X1-008.04 bị cáo tự ý lấy xe của chị Lò Thị L đi từ bản QC đến bản CL2, phường NL, thị xã Mường Lay để tìm mua Heroine về để sử dụng. Đến nơi bị cáo T dừng xe ở đường rồi đi bộ đến cổng nhà N. Bị cáo T gọi N ra cổng qua trao đổi bị cáo T mua được 01 (gói) Heroine hết 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Mua được Heroine bị cáo T đi xe máy về nhà khi đi đến bản QC, phường NL, thị xã Mường Lay thì bị Công an thị xã phát hiện bắt quả tang thu giữ số Heroine mà bị cáo mới mua được.

Bị cáo Chu Văn N khai nhận nguồn gốc số Heroine thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà bị cáo N mà có là vào khoảng 12 giờ ngày 16/02/2023 khi bị cáo N đang ở nhà thì có 02 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tự giới thiệu nhà ở huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu đi hỏi mua lợn giống. Bị cáo N nhìn một người đàn ông giống người nghiện nên đã hỏi mua Heroine, người đàn ông đó nhất trí bán cho bị cáo N 01 cục Heroine với giá 500.000đ. Sau khi mua được Heroine bị cáo N cất giấu sau gương nhà vệ sinh, mục đích mua Heroine của bị cáo N là về để sử dụng, hàng ngày bị cáo N đã dùng dao lam cắt một ít để sử dụng.

Bị cáo N không thừa nhận việc bán Heroine cho bị cáo T. N khai nhận vào sáng ngày 20/02/2023 N đi vào nhà chị gái ở bản CL 1, phường NL để hàn loa đài phục vụ đám cưới.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay ngày 20/02/2023: Xác định số Heroine thu giữ của bị cáo T có khối lượng 0,14gam (*không thấy mười bốn gam*). Cơ quan điều tra trích 0,09 gam gửi giám định, mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng của cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay ngày 21/02/2023. Xác định số Heroine thu giữ của bị cáo N có khối lượng 0,42gam (*không thấy bốn mươi hai gam*). Cơ quan điều tra trích 0,17 gam gửi giám định, mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Tại bản kết luận giám định số: 373/KL-PC09 ngày 27/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Mẫu vật chứng gửi giám định, thu giữ của bị cáo Lò Văn T là ma túy loại Heroine.

Mẫu vật chứng gửi giám định, thu giữ của bị cáo Chu Văn N là ma túy loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định. (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, SST: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018).

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSML ngày 24/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên truy tố:

Bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Chu Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa phân tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Chu Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T, bị cáo N theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS vì hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Lò Văn T. Trả lại cho Lò Văn T 01 chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy : 0,25 gam heroine còn lại sau giám định, 01 (một) con dao lam cạo râu nhãn hiệu CROMA, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 03 (ba) mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc lá đã đốt, 17 (mười bảy) mảnh giấy bạc hình chữ nhật của vỏ bao thuốc lá có kích thước khác nhau thu giữ của Chu Văn N. Trả lại cho Chu Văn N 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu VIETTEL, màu đen - xanh đậm;

+ Đề nghị chấp nhận việc trả lại tài sản của CQĐT: 01 chiếc xe máy Honda AIRBLADE màu sơn đen, vàng, BKS 27X1-008.40, số khung 548911, số máy 1519809 là xe của bà Lò Thị L - sinh năm 1962; trú tại: bản QC, phường NL, thị xã Mường Lay.

Tại phiên tòa, hai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện như sau:

Bị cáo Lò Văn T để có ma túy sử dụng nên ngày 20/02/2023 điều khiển xe máy đi đến nhà Chu Văn N mua 01 gói Heroine hết số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) về để sử dụng. Sau khi mua được Heroine đang trên đường quay về nhà khi đi đến bản QC, phường NL, thị xã Mường Lay thì bị Công an thị xã Mường Lay làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án. Lời khai của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi mua Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Tại bản án số: 07/2019/HSST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, hình phạt là: 32 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 15/2/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/07/2021 đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 20/2/2023, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Chu Văn N là đối tượng nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng, ngày 16/02/2023 bị cáo đã mua Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông đi mua lợn giống, không biết tên tuổi địa chỉ tại nhà của mình ở bản CL2, phường NL, thị xã Mường Lay 01 gói Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine bị cáo N cất giấu sau gương nhà vệ sinh để bị cáo sử dụng dần. Bị cáo Chu Văn N không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo T, việc mua bán chỉ diễn ra giữa T và N, không có ai biết và chứng kiến, ngoài lời khai thì không có các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc bán Heroine của N. Như vậy, không đủ căn cứ để chứng minh N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Lời khai của bị cáo Chu Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, kết quả giám định phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi mua Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm:

Bị cáo Lò Văn T phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, tiếp tay cho các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã.

Bị cáo Chu Văn N phạm tội có tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, tiếp tay cho các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn T là người có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, bản án số 07/2019/HSST, ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, hình phạt là: 32 tháng tù, cho nên bản án lần này bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung đối với bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bởi bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Hành vi của Bị cáo cần xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Chu Văn N là người có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Hành vi của Bị cáo cần xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án phạm tội riêng lẻ không có tính chất đồng phạm trong vụ án này.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình của hai bị cáo không có tài sản có giá trị; Hai bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng vụ án: Số Heroine thu giữ của bị cáo T là 0,14gam (*không phải mười bốn gam*). Cơ quan điều tra trích 0,09 gam gửi giám định, sau khi có kết quả giám định, Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu sau giám định. Số Heroine còn lại là 0,05 gam là vật Nhà nước cấm mua bán, sử dụng nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Số Heroine thu giữ của bị cáo N là 0,42 gam Cơ quan điều tra trích 0,17 gam gửi giám định, sau khi có kết quả giám định, Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu sau giám định. Số Heroine còn lại là 0,25 gam là vật Nhà nước cấm mua bán, sử dụng nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dao lam đã cũ; 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 03 mảnh giấy bạc đã đốt hết; 17 mảnh giấy bạc nhỏ thu của bị cáo N đây là những đồ vật liên quan đến việc tàng trữ ma túy của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 540.000đ thu của bị cáo N, xét thấy không liên quan đến hành vi bị cáo phạm tội. HĐXX chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Viettel đã cũ thu của bị cáo N, chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án. HĐXX trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim (không kiểm tra xác nhận số sim) thu của bị cáo T, chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội. HĐXX trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda AIRBLADE màu sơn đen, vàng, BKS 27X1-008.40, số khung 548911, số máy 1519809 là xe của chị Lò Thị L -sinh năm: 1962, trú tại: bản QC, phường NL, thị xã Mường Lay. Bị cáo T đã tự ý lấy xe máy của chị L để đi mua ma túy mà chị Liên không hay biết, vì vậy HĐXX chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra.

[7]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay đã đề nghị Hội đồng xét xử về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp cần chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Ngoài ra các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05(Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2023.

[2]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2023.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,05gam số Heroinne còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Lò Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 0,25gam số Heroinne còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Chu Văn N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao lam cạo râu nhãn hiệu CROMA, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 mảnh giấy bạc đã đốt; 17 mảnh giấy bạc hình chữ nhật của vỏ bao thuốc lá thu giữ của bị cáo Chu Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn N: 01 điện thoại đi động loại bàn phím nhân hiệu Viettel, màu đen - xanh đậm bên trong có 01 thẻ sim (không kiểm tra xác nhận số sim).

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T: 01 chiếc điện thoại bàn phím nhân hiệu Nokia 1280, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim (không kiểm tra xác nhận số sim).

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 24/5/2023).

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay cho chủ sở hữu tài sản là chị Lò Thị L *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số: 04/QĐ-XLVC, ngày 23/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên)*.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay cho chủ sở hữu tài sản là bị cáo Chu Văn N *(Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 05/QĐ-XLVC, ngày 11/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên)*.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016; Bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Chu Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra Công an thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Mường Lay;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Các Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hàm

